**Đề đạt**

**Họ và tên GV: Đào Thị Thanh Thuý**

**Đt: 0983656167**

**Mail:** **thuyviethao@gmail.com**

**Trường TH&THCS LÊ VĂN TÁM, CHƠN THÀNH, BÌNH PHƯỚC**

**KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II – năm học 2023 -2024**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌCKÌ II**

**MÔN NGỮ VĂN 6**

**THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng****% điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc**  | Truyện ngắn. | **4** | **0** | **4** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Trình bày ý kiến về một hiện tượng trong đời sống | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | ***20*** | ***5*** | ***20*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | **25%** | **35%** | **30%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** | **60%** | **40%** |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮAHỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN6**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc**  | Truyện ngắn. | **Nhận biết:** - Nhận biết ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba.- Nhận biết được phương thức biểu đạt- Nhận biết được từ theo cấu tạo và nghĩa của từ: từ đa nghĩa, từ đồng âm **Thông hiểu:**- Hiểu công dụng của dấu ngoặc kép- Nêu được nội dung chính của văn bản.- Hiểu được tình cảm, thái độ, hành động của nhân vật thông qua ngôn ngữ- Xác định biện pháp tu từ (liệt kê) được sử dụng trong văn bản**Vận dụng**:- Nêu được thông điệp mà văn bản gợi ra- Trình bày được cảm xúc khi gặp được người thân: ông bà | 4 TN | 4 TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** |  Trình bày ý kiến về một hiện tượng trong đời sống. | **Nhận biết:** **Thông hiểu:** **Vận dụng:** **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng trong đời sống mà mình quan tâm. | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL\* |
| **Tổng** |  | **4 TN** | **4TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** |  | ***25*** | ***35*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** |  | **60** | **40** |
| **UBND THỊ XÃ CHƠN THÀNH****TRƯỜNG TH & THCS LÊ VĂN TÁM** | **KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮAHỌC KÌ II****NĂM HỌC 2023 - 2024****Môn: Ngữ văn 6****Thời gian: 90 phút****(***không kể thời gian phát đề***)** |

**I. ĐỌC (6,0 điểm)**

**Đọc ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

**QUÀ CỦA BÀ**

 *Bà tôi bận lắm, cặm cụi công việc suốt ngày. Nhưng chả lần nào đi chợ mà bà không tạt vào thăm hai anh em tôi, cho chúng tôi khi thì tấm bánh đa, quả thị, khi thì củ sắn luộc hoặc mớ táo. Ăn quà của bà rất thích, nhưng ngồi vào lòng bà nghe bà kể chuyện còn thích hơn nhiều. Anh em tôi, đứa nào cũng “mê” bà lắm.*

 *Gần đây, bà tôi không được khỏe như xưa nữa. Đã hai năm nay, bà bị đau chân. Bà không đi chợ được, cũng không đến chơi với các cháu được. Thế nhưng lần nào chúng tôi đến thăm bà, bà cũng vẫn có quà cho chúng tôi: khi thì mấy củ dong riềng, khi thì cây mía, quả na, hoặc mấy khúc sắn dây, toàn những thứ tự tay bà trồng ra.*

 *Chiều qua, đi học về, tôi chạy đến thăm bà. Bà ngồi dậy, cười cười, rồi tay bà run run, bà mở cái tay nải của bà, đưa cho tôi một gói quà đặc biệt: ô mai sấu!*

*Bà ơi bà! Ô mai sấu bà cho, cháu sẽ chia cho bố cháu, mẹ cháu và anh cháu… Cháu biết rồi, bà ơi… Cứ sáng sớm, sau mỗi đêm mưa gió, bà lại lần ra sân, ra chân tường sau bếp nhặt những quả sấu rụng ở quanh gốc cây sấu bà trồng từ thời con gái. Rồi bà rửa, bà ngâm muối, bà phơi. Bà gói thành từng gói nhỏ, bà đợi các cháu đến bà cho.*

***( Quà của bà - Theo Vũ Tú Nam)***

**\* PHẦN TRẮC NGHIỆM (4 điểm)**

**Khoanh vào chữ cái trước phương án đúng**

**Câu 1.** Truyện được kể theo ngôi kể nào?

1. Ngôi thứ nhất B. Ngôi thứ hai

C. Ngôi thứ ba D. Ngôi thứ nhất và thứ ba

**Câu 2.** Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản?

A. Miêu tả B. Tự sự

C. Biểu cảm D. Thuyết minh

**Câu 3:**  Vì sao đã hai năm bà không đi chợ rồi tạt vào thăm hai anh em nhân vật “tôi”?

A. Vì bà đã già yếu B. Vì bà bị đau chân

C. Vì không có người đưa bà đi D. Vì bà để hai anh em tự đến

**Câu 4:** Từ **“chân”** trong các trường hợp**:**

“**…** *bà bị đau* ***chân****“ và “…bà lại lần ra sân, ra* ***chân*** *tường sau bếp…” là từ gì?*

A. Từ đa nghĩa B. Từ đồng âm

C. Từ ghép D. Từ láy

**Câu 5:** Nội dung chính của văn bản trên là:

A. Kể về những món quà của bà

B. Bộc lộ tình cảm yêu thương bà

C. Kể về những món quà và tình yêu thương của bà dành cho cháu.

D. Lòng biết ơn bà

**Câu 6:** Công dụng của dấu ngoặc kép trong từ ***“mê”*** ở câu**:**  *Anh em tôi, đứa nào cũng* ***“mê”*** *bà lắm là:*

A. Đánh dấu từ ngữ hiểu theo nghĩa mỉa mai, châm biếm.

B. Đánh dấu từ ngữ cần nhấn mạnh.

C. Đánh dấu từ ngữ không hiểu theo nghĩa thông thường.

D. Đánh dấu tên tác phẩm.

**Câu 7:** Theo em, điều mà nhân vật tôi **biết** được thể hiện trong câu nói “*Bà ơi bà! Ô mai sấu bà cho, cháu sẽ chia cho bố cháu, mẹ cháu và anh cháu… Cháu* ***biết*** *rồi, bà ơi…*” là gì?

A. Cháu biết được sự vất vả, lam lũ, khổ cực trong đời bà.

B. Cháu biết những bệnh tật, đớn đau đang dày vò bà.

C. Cháu biết bà muốn cháu nhận món quà ô mai sấu.

D. Cháu biết nhận ra tình yêu thương, sự quan tâm ấm áp của bà dành cho con cháu .

**Câu 8:** Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong câu văn sau:

 *“Bà ngồi dậy, cười cười, rồi tay bà run run, bà mở cái tay nải của bà, đưa cho tôi một gói quà đặc biệt: ô mai sấu!”*

A. Liệt kê B. So sánh

C. Nhân hóa D. Ẩn dụ

**\* PHẦN TRẢ LỜI CÂU HỎI: ( 2 điểm)**

**Câu 9 (1.0 đ):** Văn bản trên gửi đến chúng ta thông điệp gì?

**Câu 10 (1.0 đ):** Trong cuộc sống, em thường đến thăm ông bà vào những dịp nào? Cảm xúc của em khi được đến thăm ông bà mình?

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

***Viết bài văn trình bày ý kiến về giữ gìn vệ sinh trường lớp***

--------------------- **Hết** ------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II**

**Môn: Ngữ văn lớp 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | B | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | C | 0,5 |
| **6** | C | 0,5 |
| **7** | D | 0,5 |
| **8** | A | 0,5 |
|  | **9** | Thông điệp :- Tình cảm bà cháu là tình cảm thiêng liêng, quý giá, là cội nguồn cho tình yêu quê hương, đất nước..- Chúng ta phải yêu thương, kính trọng, biết ơn bà. |  1.0 |
|  | **10** |  - Học sinh nhớ lại khi về thăm ông bà nhân dịp nào đó: Tết, nghỉ hè, cuối tuần…..( Hs trả lời theo thực tế vì có những HS được ở cùng ông bà nội/ngoại miễn sao hợp lí) - Học sinh tự bày tỏ cảm xúc: vui sướng, thích thú, cảm thấy gần gũi, ấm áp, được yêu thương, chiều chuộng…. Cảm xúc khó quên và luôn mong có được nhiều thời gian để sống, vui chơi cùng ông bà, chăm sóc ông bà.  | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận luận:* có đầy đủ các phần: Mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài giới thiệu vấn đề nghị luận. Thân bài làm rõ được nhận định, triển khai được các luận điểm. Kết bài khái quát được nội dung nghị luận. | 0,25 |
| *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*. Trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống: Một trong những thói quen cần có ở mỗi học sinh là phải biết giữ gìn vệ sinh trường lớp  | 0,25 |
|  | *3. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm, thể hiện sự nhận thức sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; có sự kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng.* Có thể triển khai theo hướng sau: **Dàn ý nghị luận về một vấn đề trong đời sống****1. Mở bài**Giới thiệu được vấn đề cần bàn luận và thể hiện ý kiến về vấn đề đó.**2. Thân bài**a. Giải thích- Giải thích từ ngữ, khái niệm quan trọng.- Nêu bài viết bàn luận về ý nghĩa của câu tục ngữ, danh ngôn thì cần giải thích ý nghĩa của cả câu.b. Bàn luận- Quan điểm tán thành/phản đối của người viết về vấn đề.- Trình bày lí lẽ, dẫn chứng để làm sáng tỏ ý kiến.c. Lật lại vấn đề- Nhìn nhận vấn đề ở chiều hướng ngược lại, trao đổi với ý kiến trái chiều, đánh giá ngoại lệ, bổ sung ý để vấn đề thêm toàn vẹn.**3. Kết bài**- Khẳng định lại ý kiến.- Đề xuất giải pháp, bài học nhận thức và phương thức hành động. | 3,0 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo: cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận. | 0,25 |

**…….Hết …….**